

## 1. ÁO VẬN HÀNH, KINH DOANH, KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG NAM

THÂN TRƯỚC



THÂN SAU



### \* QUY ĐỊNH MÀU SẮC, KÍCH THƯỚC :

#### - MÀU ĐỒNG PHỤC



Vải chính :Màu cam  
C0 M60 Y100 K0



Dây phản quang: Màu ghi bạc  
C0 M0 Y0 K30

#### - KÍCH THƯỚC NHÃN DỆT TÊN

Nhãn dệt tên trên ngực áo



\* font chữ : Arial

Màu chữ:



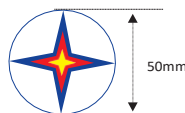
Màu xanh lam EVN  
C100 M85 Y0 K4

#### - KÍCH THƯỚC LOGO:

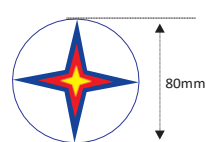
Logo dệt trên ngực áo



Logo dệt trên tay áo



Logo dệt trên lưng áo



#### - MÀU SẮC LOGO:



Màu xanh lam EVN  
C100 M85 Y0 K4

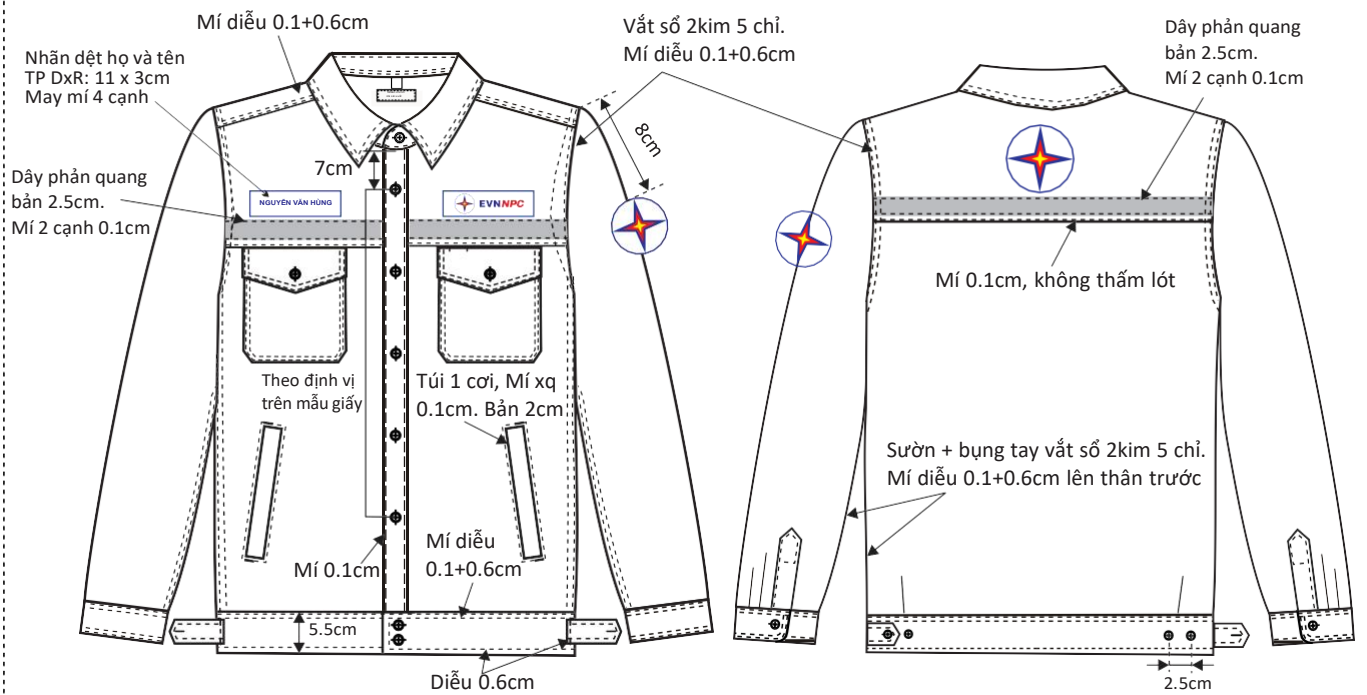


Màu đỏ EVN  
C0 M100 Y100 K0

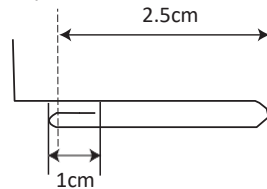


Màu vàng EVN  
C0 M0 Y100 K0

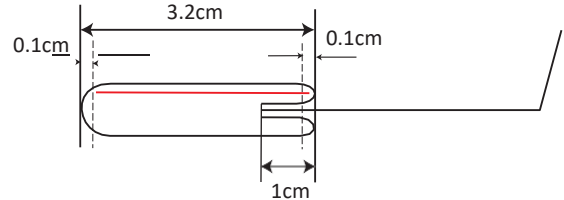
## 1.1 CHI TIẾT SẢN PHẨM



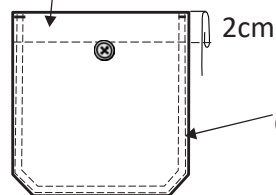
Nẹp áo: Nẹp phải - nẹp cúc:



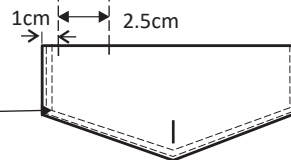
Nẹp trái - nẹp khuyết:



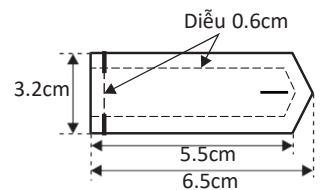
Túi ngực: Miệng túi gấp kín mép, chặn bộ 0.6cm



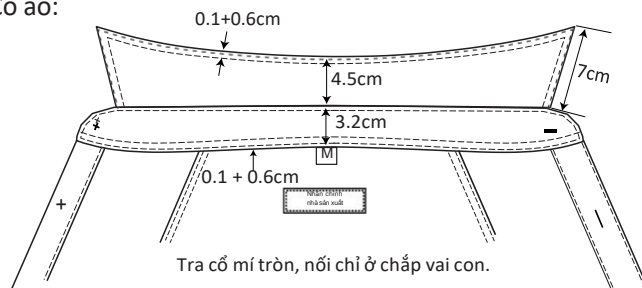
Nắp túi ngực: Cài nút may lộn, khe cài nút bên trái khi mặc



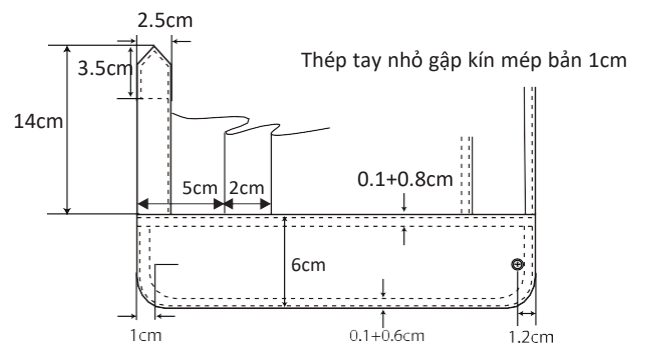
Cá đai:



Cổ áo:



Măng séc - thép tay: Xếp ly theo vị trí trên mẫu giấy



## 1.2 YÊU CẦU KỸ THUẬT

### 1/ Yêu cầu chất lượng:

- Các chi Thết may phải đảm bảo đúng quy cách, đối xứng, đúng thông số kỹ thuật, các đường may êm phẳng.
- Sản phẩm may xong phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, là phẳng không nhăn dúm.
- Sản phẩm hoàn thiện không bị là bóng hay hỏng mặt vải.

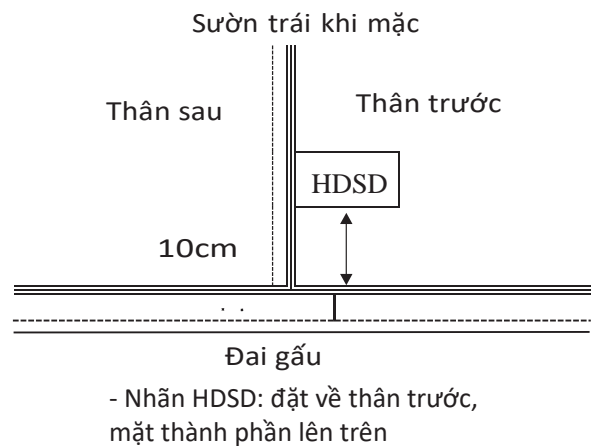
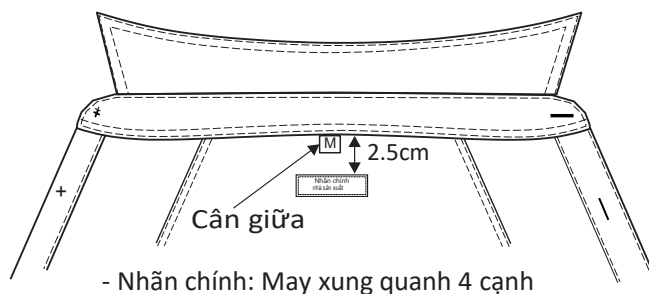
### 2/ Thông Đơn sử dụng chỉ

Chỉ	Chi số	Màu	Mật độ mũi chỉ
Chỉ may trên mí diều	40/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/ 1cm
Chỉ may + vắt sổ VC	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/ 1cm
Chỉ may dây phản quang	60/3	Cùng màu phản quang	5 mũi/ 1cm
Chỉ may logo	60/3	Chỉ trên cùng màu logo, chỉ dưới cùng màu vải chính	5 mũi/ 1cm
Chỉ may nhãn chính	80/3	Cùng màu nhãn chính	
Chỉ thừa khuyết	60/3	Cùng màu vải tại vị trí thừa	
Chỉ đính cúc	60/3	Cùng màu cúc	
Chỉ đính bộ	60/3	Cùng màu vải chính	

### 3/ Quy cách thừa khuyết - đính cúc:

Khuyết	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khuyết đầu bằng</li><li>- Dài khuyết theo cúc thực tế</li><li>- Vị trí thừa theo mẫu giấy</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tâm khuyết - tâm cúc: nẹp</li><li>- Đầu khuyết - tâm cúc: chân cổ, túi ngực, đai, măng séc, cá đai</li></ul>
Cúc	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cúc 4 lỗ, đính chéo</li><li>- Vị trí đính theo mẫu giấy</li><li>- Dùng máy đính thoi</li></ul> 	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chân cổ, nẹp, túi ngực, đai, măng séc, cá đai</li></ul>

### 4/ Quy cách gắn nhãn



### 5/ Logo: Vị trí may theo định vị trên mẫu giấy.

### 6/ Bộ:

- Bộ 1cm: chặn miệng túi chéo.
- Bộ 0.6m: chặn miệng túi ngực, cá đai.

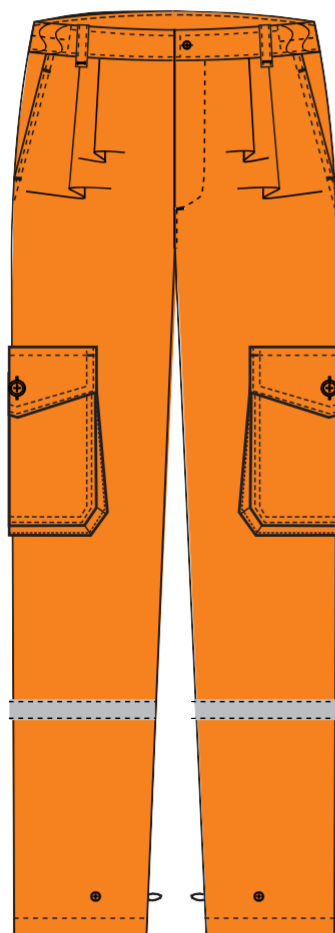
1.3 BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

Đơn vị : cm

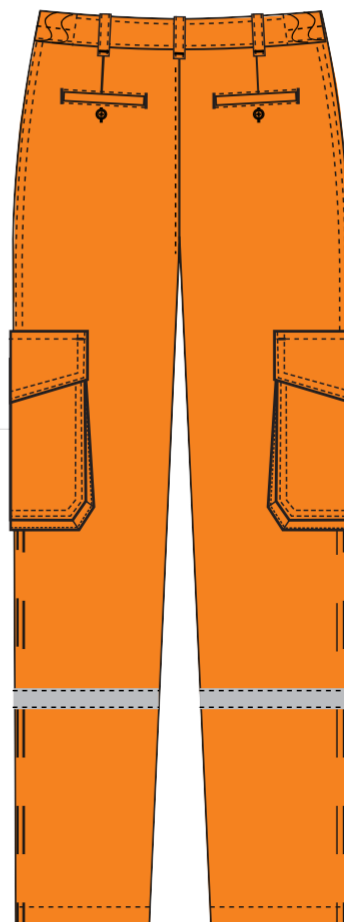
ST	Điểm đo /cỡ	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL	5XL	+/-	
	Cỡ tương đương	1	2	3	4	5	6	7	8	9		
1	Vòng cổ đầu khuyết tâm cúc	37	39	41	43	45	47	49	51	53	0.3	
2	Vòng ngực cài cúc	108	112	116	120	124	126	128	132	134	1	
3	Vòng đai cài cúc	100	104	108	112	116	118	120	124	126	1	
4	Rộng chân cầu vai	42	44	46	48	49	50	51	52	53	0.5	
5	Rộng bắp tay	44	46	48	50	51	52	53	54	55	0,3	
6	Dài măng séc	26		27			28					0,3
7	Rộng bản măng séc	6										
8	Rộng nẹp	Nẹp khuyết 3.2cm, nẹp cúc 2.5cm, nẹp chia 5 cúc không ơnh cúc đầu đai + chân cổ										
9	Cúc 1 cách tra mí chân cổ	7										
10	Logo bên tay trái khi mặc	Cách tra đầu tay 8cm										
11	DxR thép tay đến mỏ nhọn	14x2.5, chặn 3.5cm										
12	Cao cầu vai	14										
13	DxR túi ngực cả nắp	15.5x13.5				16x14						
14	DxR nắp túi ngực đến mỏ nhọn	14x6				14.5x6						
15	Túi ngực cách mép nẹp	5.5	6			7						
16	Túi ngực cách hõng cổ thân trước	21				22						
17	Dài áo có đai đo giữa thân sau	63	66	68	70	72	74				0.5	
18	Dài tay cả măng séc	58	60	60	62	62	64				0,5	
19	Rộng giữa bản cổ	4.5										
20	Rộng giữa chân cổ	3.2										
21	Vát bản cổ	7										
22	Rộng bản đai	5.5										
23	DxR cá đai	6.5 x 5.5 x 3.2										
24	Dây phản quang thân trước	Bản 2.5cm										
25	Dây phản quang thân sau	Bản 2.5cm										
26	DxR túi chéo	14.5 x 2				15.5 x 2						0.3
27	Túi chéo cách tra cặp	6					7					0.3

## 2. QUẦN VẬN HÀNH, KINH DOANH, KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG NAM

THÂN TRƯỚC



THÂN SAU



Túi ốp đùi có súp



Dây phản quang  
Sử dụng phù hợp với mọi điều  
kiện thời tiết, chịu được mưa nắng  
trong thời gian dài, sử dụng trong  
các vị trí lao động thiếu ánh sáng

### \* QUY ĐỊNH MÀU SẮC:

#### - MÀU ĐỒNG PHỤC

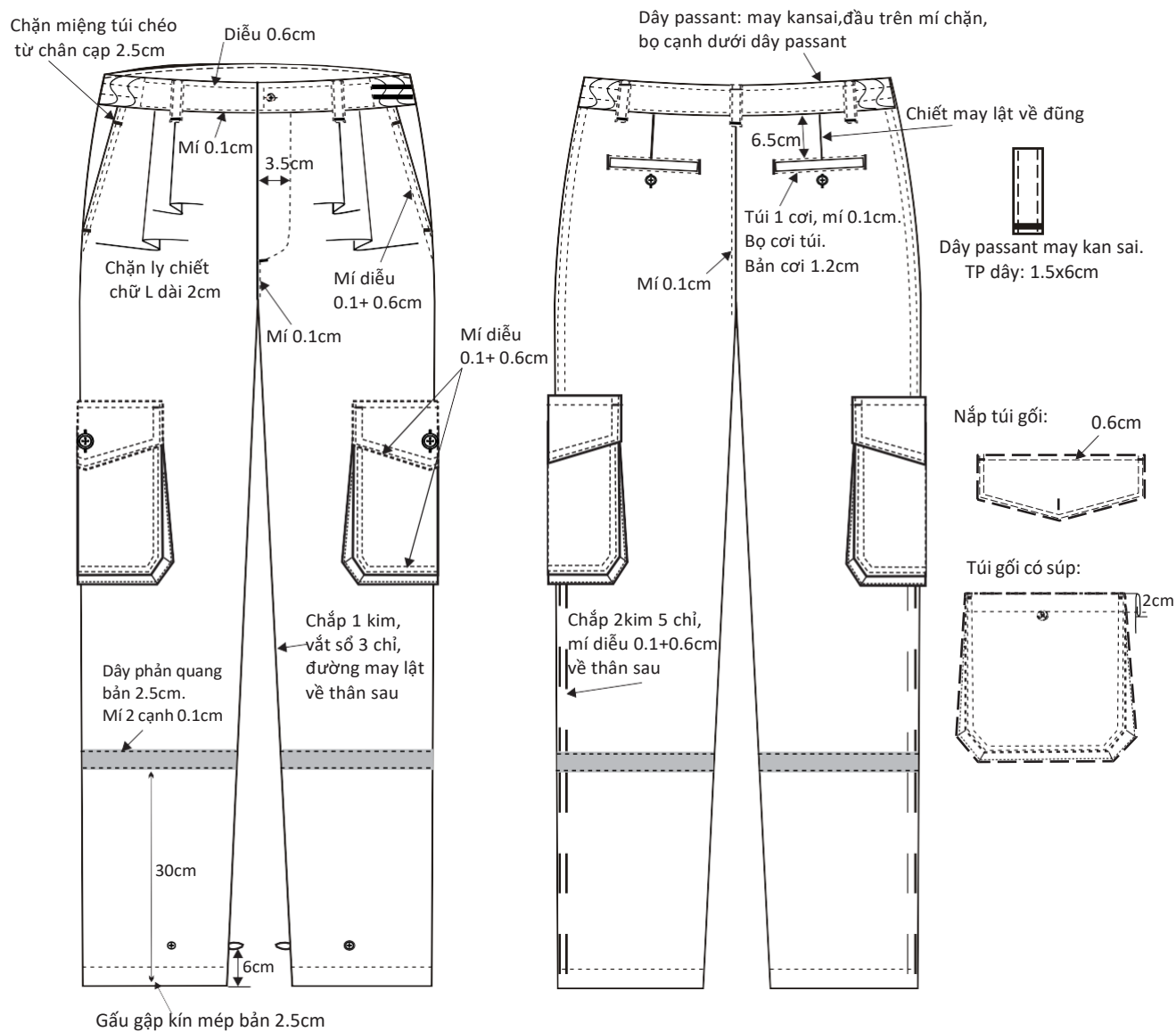


Vải chính :Màu cam  
C0 M60 Y100 K0

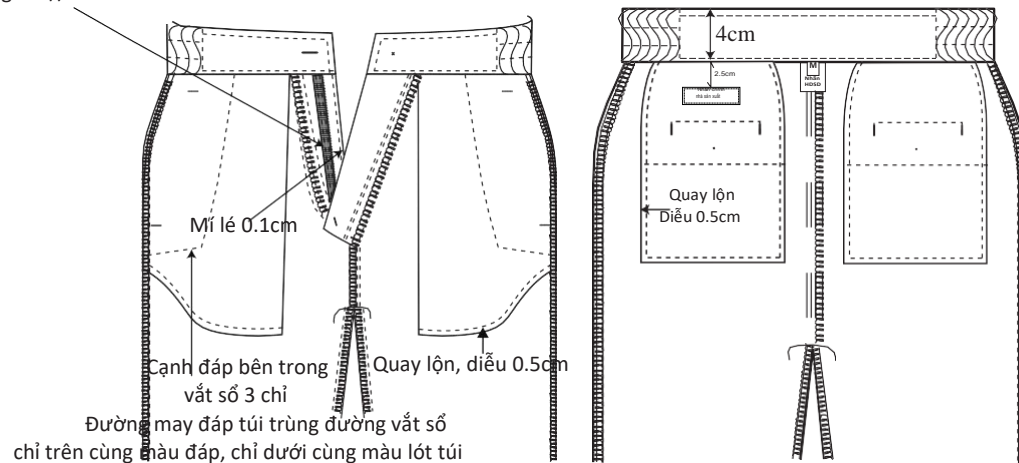


Dây phản quang: Màu ghi bạc  
C0 M0 Y0 K30

## 2.1 CHI TIẾT SẢN PHẨM



Ghim khóa vào đáp moi bằng 2 đường chỉ // cách nhau 0.3cm



## 2.2 YÊU CẦU KỸ THUẬT

### 1/ Yêu cầu chất lượng:

- Các chi Thết may phải đảm bảo đúng quy cách, đối xứng, đúng thông số kỹ thuật, các đường may êm phẳng.
- Sản phẩm may xong phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, là phẳng không nhăn dúm.
- Sản phẩm hoàn thiện không bị là bóng hay hỏng mặt vải.

### 2/ Thông Ôn sử dụng chỉ

Chỉ	Chi số	Màu	Mật độ mũi chỉ
Chỉ may trên mí diều	40/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/ 1cm
Chỉ may + vắt sổ VC	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/ 1cm
Chỉ may dây phản quang	60/3	Cùng màu phản quang	5 mũi/ 1cm
Chỉ may lót túi	60/3	Cùng màu vải lót	5 mũi/ 1cm
Chỉ may nhãn chính	80/3	Cùng màu nhãn	
Chỉ thừa khuyết	60/3	Cùng màu vải chính	
Chỉ đính cúc	60/3	Cùng màu cúc	
Chỉ đính bộ	60/3	Cùng màu vải chính	

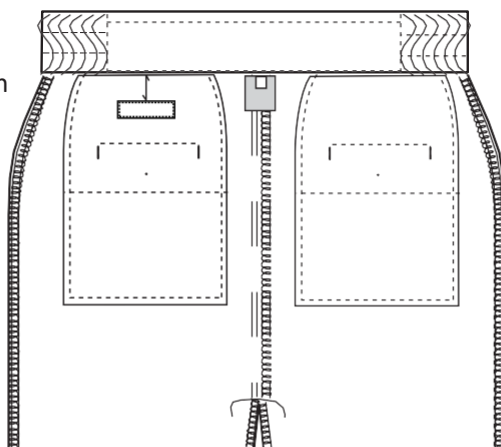
### 3/ Quy cách thừa, đỉnh, dây khuyết:

Khuyết	- Khuyết đầu bằng - Dài khuyết theo cúc thực tế	- Đầu khuyết - tâm cúc: Cạp, túi hậu, nắp túi gối
Dây khuyết	- Gấp mí kín mép. TP dây DxR=0.5x1.5cm	- Gấu quần
Cúc	- Cúc 4 lỗ, đính chéo - Dùng máy đính thoi	- Cạp, túi hậu, túi gối, gấu quần



### 4/ Quy cách gắn nhãn

- Nhãn chính: may xung quanh 4 cạnh



### 5/ Bộ:

- Bộ 0.6cm: moi, 2 cạnh túi chéo, nắp túi gối, miệng túi gối.
- Bộ 1cm: ngã tư đứng, đáp moi.
- Bộ 1.2cm: 2 cạnh cơ túi hậu.
- Bộ 1.5cm: cạnh dưới dây passant.

## 2.3 BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

Đơn vị : cm											
ST	Điểm đo / cỡ	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL	5XL	+/-
	Cỡ tương đương	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Vòng bụng cài cúc êm chun	69	73	77	81	85	89	93	97	101	0,5
2	Vòng bụng cài cúc căng chun	79	83	87	91	95	99	103	107	111	0,5
3	Vòng hông đo cách chân cạp 20 cm	98	102	106	110	112	116	120	124	128	0,5
4	Vòng đùi đo sát đứng	59	61	63	65	66	68	70	72	74	0,5
5	Đứng trước không cạp	24.9	25.2	25.5	25.8	26.1	26.4	26.4	26.7	27	
6	Đứng sau không cạp	36.4	36.7	37	37.3	37.6	37.9	37.9	38.2	38.5	
7	Dài moi không cạp	16			17						
8	Vòng gối 1/2 dài giàng	48	49	50	51	52	53	53	54	55	
9	1/2 vòng gấu	21.5		22		22.5		23	24	24.5	
10	Dài miệng túi chéo	16			17						
11	Chặn miệng túi chéo đến tra cạp	2.5									
12	Mở miệng túi chéo căng chun	4,5									
13	Dây khuyết cách mép gấu	6cm									
14	Chặn ly thân trước cách tra cạp	2									
15	Bản moi TP	3.5									
16	Túi gối cách chân cạp	28			29						
17	DxR túi gối cả nắp	18x16			19x17						
18	DxR nắp túi gối đến mỏ nhọn	16.5x6.5			17.5x6.5						
20	Túi hậu cách tra cạp	6.5									
21	DxR túi hậu	13.5x1.2			14x1.2						
23	Rộng bản cạp	4									
24	Bản gấu TP	2,5cm, gấp mí 1cm									
25	DxR dây passant	6x1.5, quần có 5 dây									
26	Dài quần đo từ chân cạp	96		98	100	102	104				1
27	Dây phản quang	Bản 2.5cm cách gấu 30cm									0.5



### 3. ÁO VẬN HÀNH, KINH DOANH, KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG NỮ

THÂN TRƯỚC



THÂN SAU

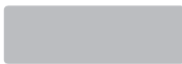


#### \* QUY ĐỊNH MÀU SẮC, KÍCH THƯỚC :

##### - MÀU ĐỒNG PHỤC



Vải chính :Màu cam  
C0 M60 Y100 K0



Dây phản quang: Màu ghi bạc  
C0 M0 Y0 K30

##### - KÍCH THƯỚC NHÃN DỆT TÊN

Nhãn dệt tên trên ngực áo



\* font chữ : Arial

Màu chữ:



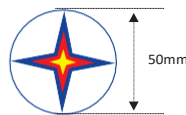
Màu xanh lam EVN  
C100 M85 Y0 K4

##### - KÍCH THƯỚC LOGO:

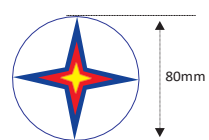
Logo dệt trên ngực áo



Logo dệt trên tay áo



Logo dệt trên lưng áo



##### - MÀU SẮC LOGO:



Màu xanh lam EVN  
C100 M85 Y0 K4

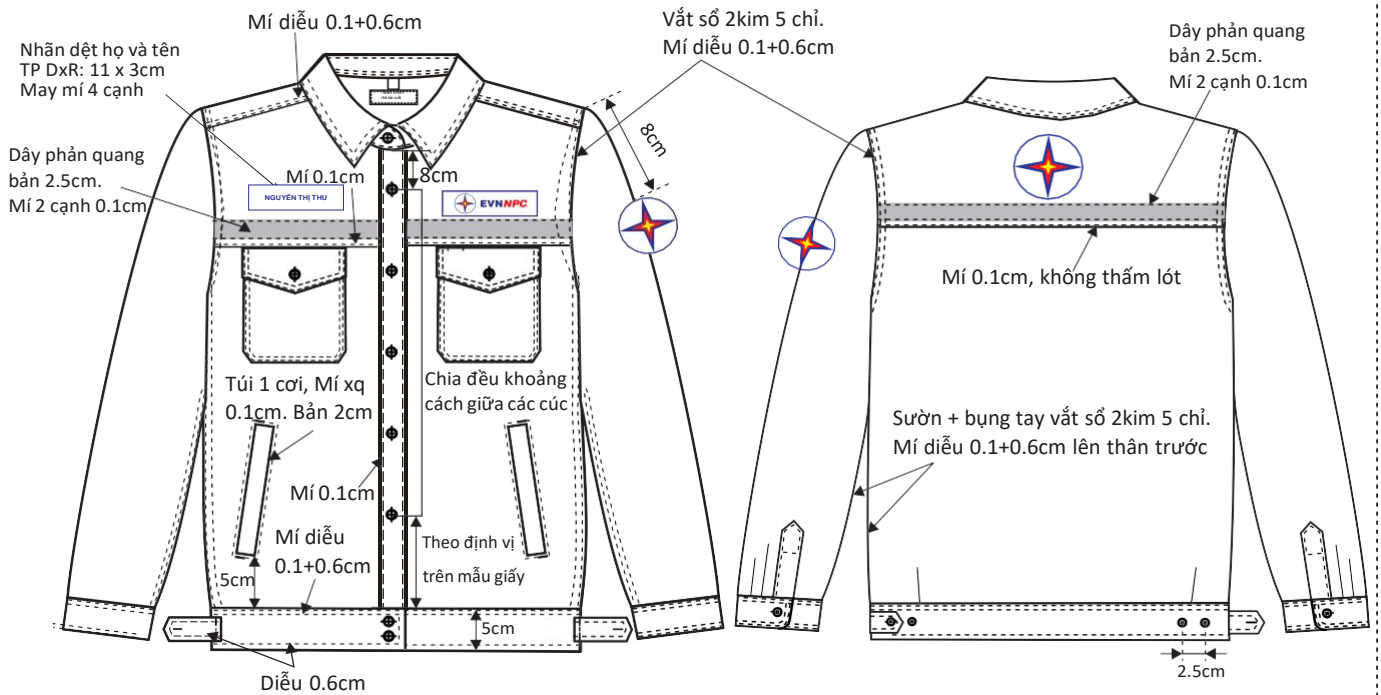


Màu đỏ EVN  
C0 M100 Y100 K0

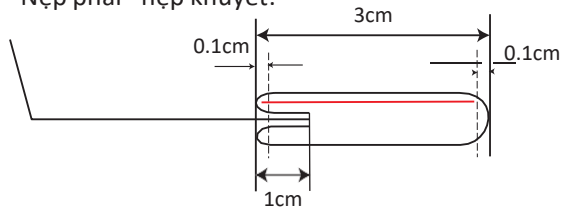


Màu vàng EVN  
C0 M0 Y100 K0

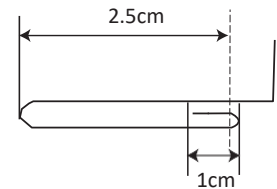
### 3.1 CHI TIẾT SẢN PHẨM



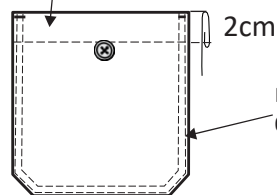
Nẹp áo: Nẹp phải - nẹp khuyết:



Nẹp trái - nẹp cúc:

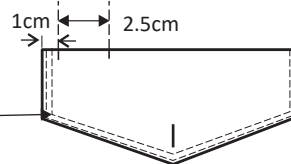


Túi ngực: Miệng túi gấp kín mép, chặn bộ 0.6cm

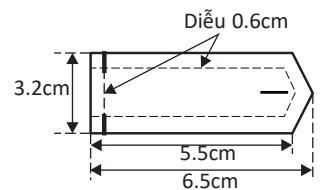


Nắp túi ngực:

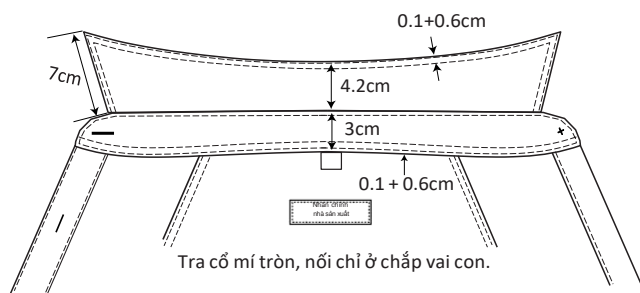
Cài nút may lộn, khe cài nút bên trái khi mặc



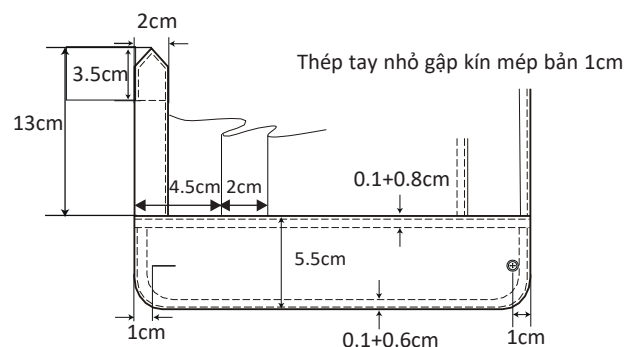
Cá đai:



Cổ áo:



Măng séc - thép tay: Xếp ly theo vị trí trên mẫu giấy



### 3.2 YÊU CẦU KỸ THUẬT


#### 1/ Yêu cầu chất lượng:

- Các chi Өết may phải đảm bảo đúng quy cách, đối xứng, đúng thông số kỹ thuật, các đường may êm phẳng.
- Sản phẩm may xong phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, là phẳng không nhăn dúm.
- Sản phẩm hoàn thiện không bị là bóng hay hỏng mặt vải.

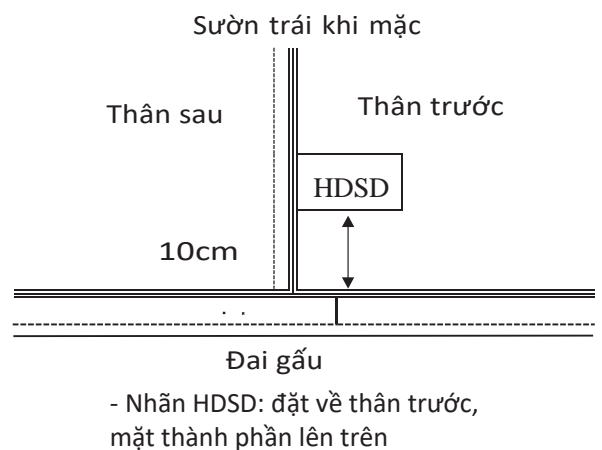
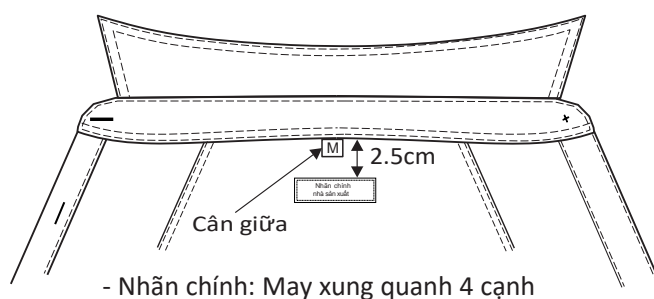
#### 2/ Thông Өn sử dụng chỉ

Chỉ	Chỉ số	Màu	Mật độ mũi chỉ
Chỉ may trên mí diều	40/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/ 1cm
Chỉ may + vắt sổ VC	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/ 1cm
Chỉ may phản quang	60/3	Cùng màu phản quang	5 mũi/ 1cm
Chỉ may logo	60/3	Chỉ trên cùng màu logo, chỉ dưới cùng màu vải chính	5 mũi/ 1cm
Chỉ may nhãn chính	80/3	Cùng màu nhãn chính	
Chỉ thừa khuyết	60/3	Cùng màu vải tại vị trí thừa	
Chỉ đính cúc	60/3	Cùng màu cúc	
Chỉ đính bọ	60/3	Cùng màu vải chính	

#### 3/ Quy cách thừa khuyết - đính cúc:

Khuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyết đầu bằng</li> <li>- Dài khuyết theo cúc thực tế</li> <li>- Vị trí thừa theo mẫu giấy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tâm khuyết - tâm cúc: nẹp</li> <li>- Đầu khuyết - tâm cúc: chân cổ, túi ngực, đai, mắg séc, cá đai</li> </ul>
Cúc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cúc 4 lỗ, đính chéo</li> <li>- Vị trí đính theo mẫu giấy</li> <li>- Dùng máy đính thoi</li> </ul> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chân cổ, nẹp, túi ngực, đai, cá đai, mắg séc</li> </ul>

#### 4/ Quy cách gắg nhắg



#### 5/ Logo: Vị trí may theo định vị trên mẫu giấy.

#### 6/ Bọ:

- Bọ 1cm: chặn miệng túi chéo.
- Bọ 0.6m: chặn miệng túi ngực, cá đai.

### 3.3 BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

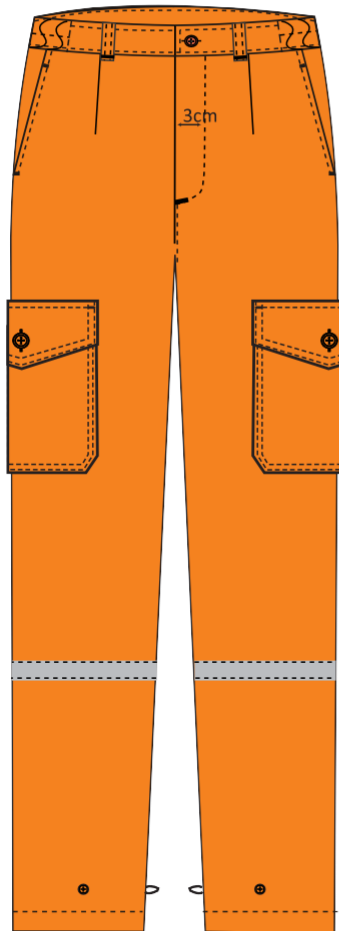
Đơn vị : cm

Stt	Điểm đo/cỡ	3XS	2XS	XS	S	M	L	XL	XXL	XXXL	4XL	+/-
	Cỡ tương đương			1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Vòng cổ đo đầu khuyết tâm cúc	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	0.3
2	Vòng ngực cài cúc	90	92	96	100	104	108	112	114	118	122	1
3	Vòng đai cài cúc	82	84	88	92	96	100	104	106	110	114	1
4	Rộng vai đo 2 đầu vai	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	0,5
5	Rộng bắp tay	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	0,3
6	Dài áo có đai đo giữa thân sau	55	56	57	59	61	63	65				0.5
7	Dài tay cả măng séc	55		57		59			61			0,5
8	Dài măng séc	24		25		26		27				0,3
9	Rộng bản măng séc	5,5cm, măng séc nguyệt tròn										
10	Rộng bản đai	5										
11	DxR túi ngực cả nắp	12.5x11		13x11.5			14x12.5					
12	DxR nắp túi ngực đến mỏ nhọn	11.5x5		12x5			13x5					
13	K/c túi ong từ mép nẹp	5		5.5	6		6.5					
14	K/c túi ong từ đỉnh đầu ai	19				20						0,3
15	DxR túi chéo	13.5x2cm										
16	Túi chéo cách tra đai	4cm			5cm				6cm			
17	Tra logo tay trái	cách tra tay 8cm										
18	Rộng giữa bản cổ	4.2										
19	Rộng giữa chân cổ	3										
20	Dài cạnh cổ	7										
21	DxR thép tay đến mỏ nhọn	13x2, chặn đến mỏ nhọn 3.5cm										
22	Rộng nẹp	Nẹp khuyết 3cm, nẹp cúc 2.5cm. Nẹp chia 5 cúc, cúc 1 cách tra mí chân cổ 8cm										
23	Dây phản quang thân trước	Bản 2.5cm										
24	Dây phản quang thân sau	Bản 2.5cm										

#### 4. QUẦN VẬN HÀNH, KINH DOANH, KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG NỮ

THÂN TRƯỚC

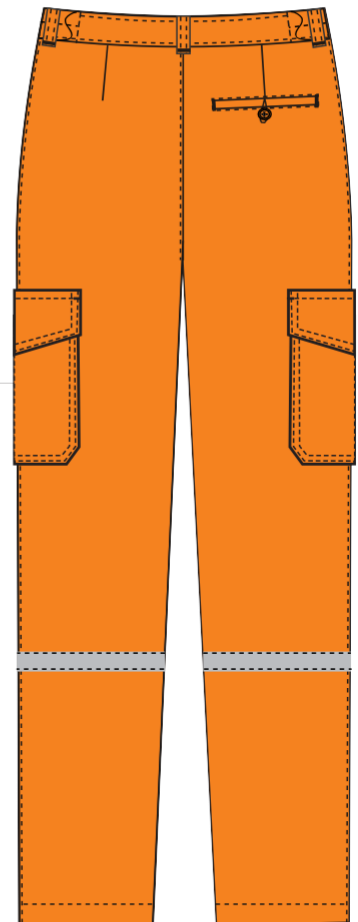
THÂN SAU



Túi ốp đùi  
mí đùi



Dây phản quang  
Sử dụng phù hợp với mọi điều  
kiện thời tiết, chịu được mưa nắng  
trong thời gian dài, sử dụng trong  
các vị trí lao động thiếu ánh sáng



**\* QUY ĐỊNH MÀU SẮC:**

**- MÀU ĐỒNG PHỤC**

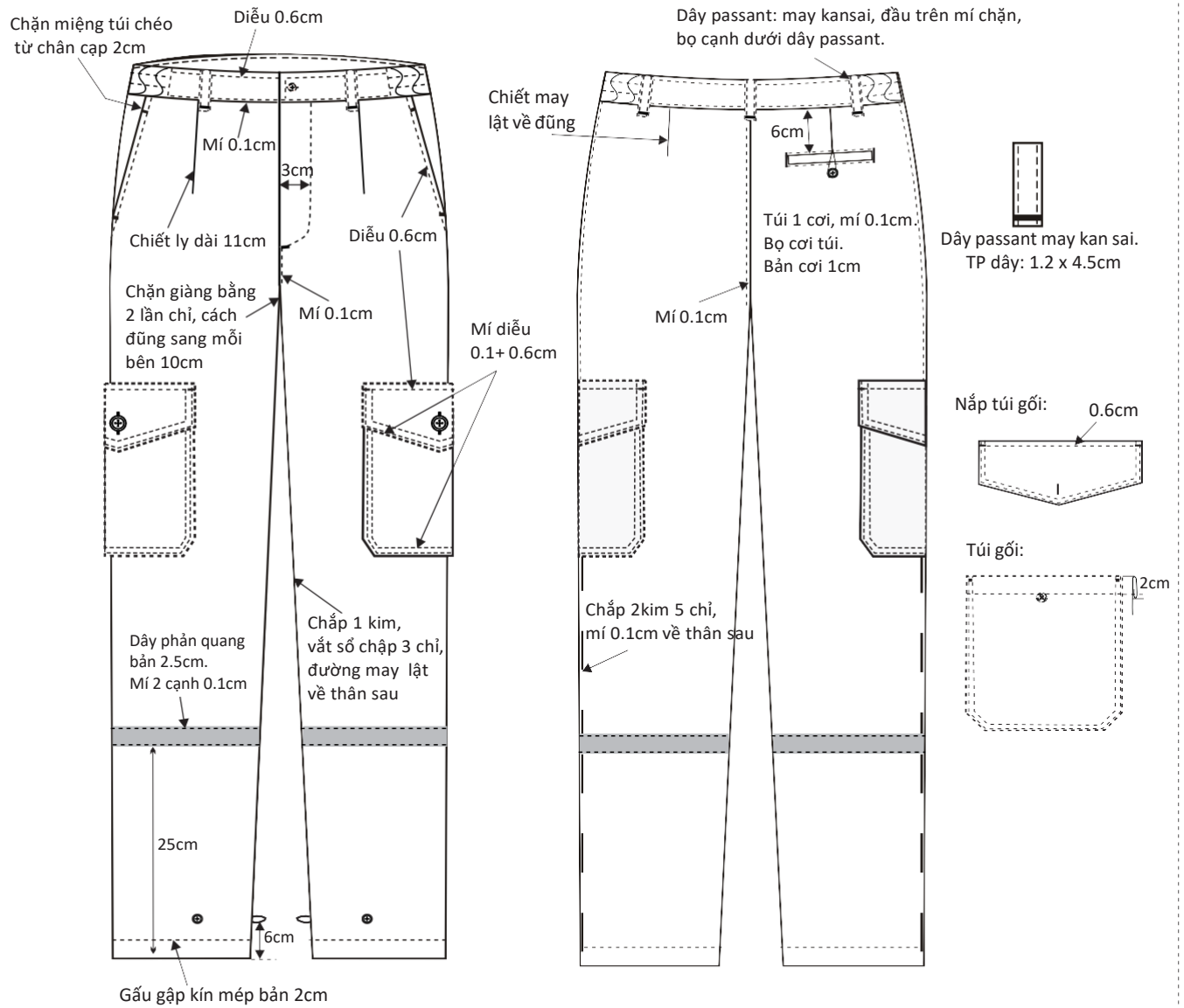


Vải chính :Màu cam  
C0 M60 Y100 K0

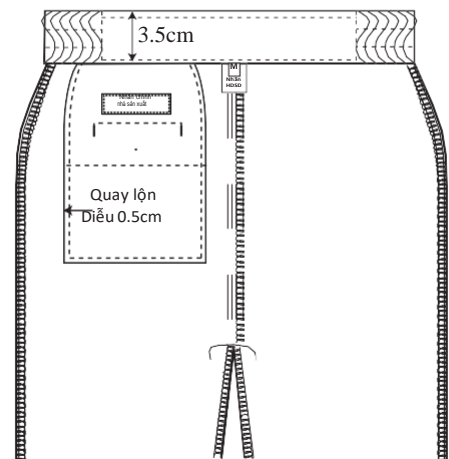
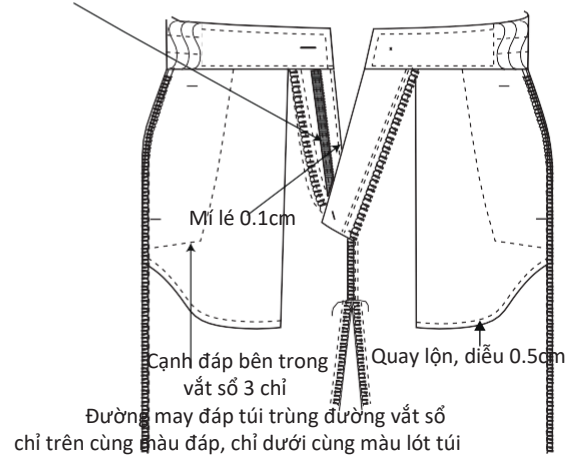


Dây phản quang: Màu ghi bạc  
C0 M0 Y0 K30

## 4.1 CHI TIẾT SẢN PHẨM



Ghim khóa vào đáp moi bằng 2 đường chỉ // cách nhau 0.3cm



## 4.2 YÊU CẦU KỸ THUẬT

### 1/ Yêu cầu chất lượng:

- Các chi Tiết may phải đảm bảo đúng quy cách, đối xứng, đúng thông số kỹ thuật, các đường may êm phẳng.
- Sản phẩm may xong phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, là phẳng không nhăn dúm.
- Sản phẩm hoàn thiện không bị là bóng hay hỏng mặt vải.

### 2/ Thông Đơn sử dụng chỉ

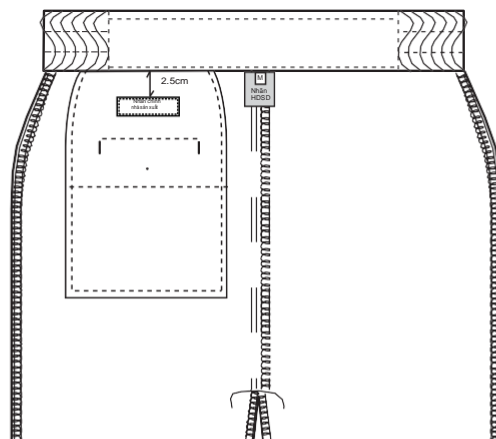
Chỉ	Chi số	Màu	Mật độ mũi chỉ
Chỉ may trên mí diều	40/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/ 1cm
Chỉ may + vắt sổ VC	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/ 1cm
Chỉ may phản quang	60/3	Cùng màu phản quang	5 mũi/ 1cm
Chỉ may lót túi	60/3	Cùng màu vải lót	5 mũi/ 1cm
Chỉ may nhãn chính	80/3	Cùng màu nhãn	
Chỉ thừa khuyết	60/3	Cùng màu vải chính	
Chỉ đính cúc	60/3	Cùng màu cúc	
Chỉ đính bộ	60/3	Cùng màu vải chính	

### 3/ Quy cách thừa, đính, dây khuyết:

Khuyết	- Khuyết đầu bằng - Dài khuyết theo cúc thực tế	- Đầu khuyết - tâm cúc: Cạp, nắp túi gối
Dây khuyết	- Gấp mí kín mép. TP dây DxR=0.5x2cm	- Gấu quần, túi hậu
Cúc	- Cúc 4 lỗ, đính chéo - Dùng máy đính thoi	- Cạp, túi hậu, túi gối, gấu quần

### 4/ Quy cách gắn nhãn

- Nhãn chính: may xung quanh 4 cạnh



### 5/ Bộ:

- Bộ 0.6cm: moi, 2 cạnh túi chéo, nắp túi gối, miệng túi gối.
- Bộ 1cm: ngã tư đứng, đáy moi, cạnh cơi túi hậu.
- Bộ 1.2cm: cạnh dưới dây passant.

### 4.3 BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

Đơn vị : cm

[illegible]



## 5. ÁO JACKET 03 LỚP VẬN HÀNH, KINH DOANH, KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG NAM

THÂN TRƯỚC



THÂN SAU



### \* QUY ĐỊNH MÀU SẮC, KÍCH THƯỚC :

#### - MÀU ĐỒNG PHỤC



Vải chính :Màu cam  
C0 M60 Y100 K0

#### - KÍCH THƯỚC NHÃN DỆT TÊN

Nhãn dệt tên trên ngực áo



\* font chữ : Arial

Màu chữ:



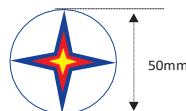
Màu xanh lam EVN  
C100 M85 Y0 K4

#### - KÍCH THƯỚC LOGO:

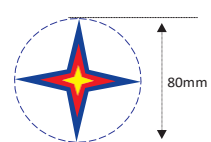
Logo dệt trên ngực áo



Logo dệt trên tay áo



Logo dệt trên lưng áo



#### - MÀU SẮC LOGO:



Màu xanh lam EVN  
C100 M85 Y0 K4

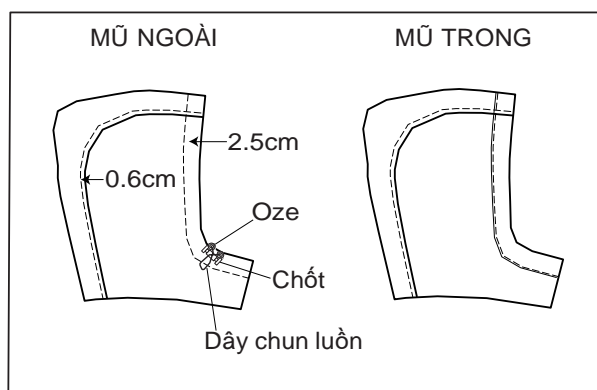
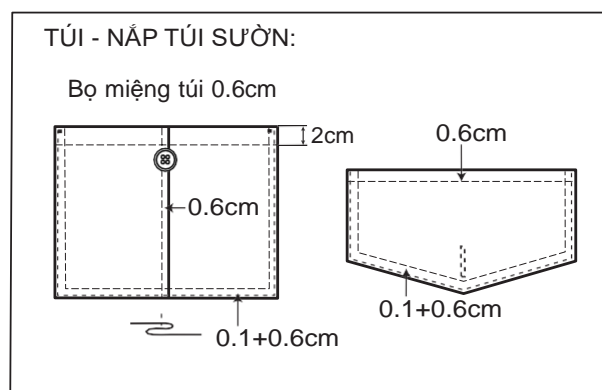
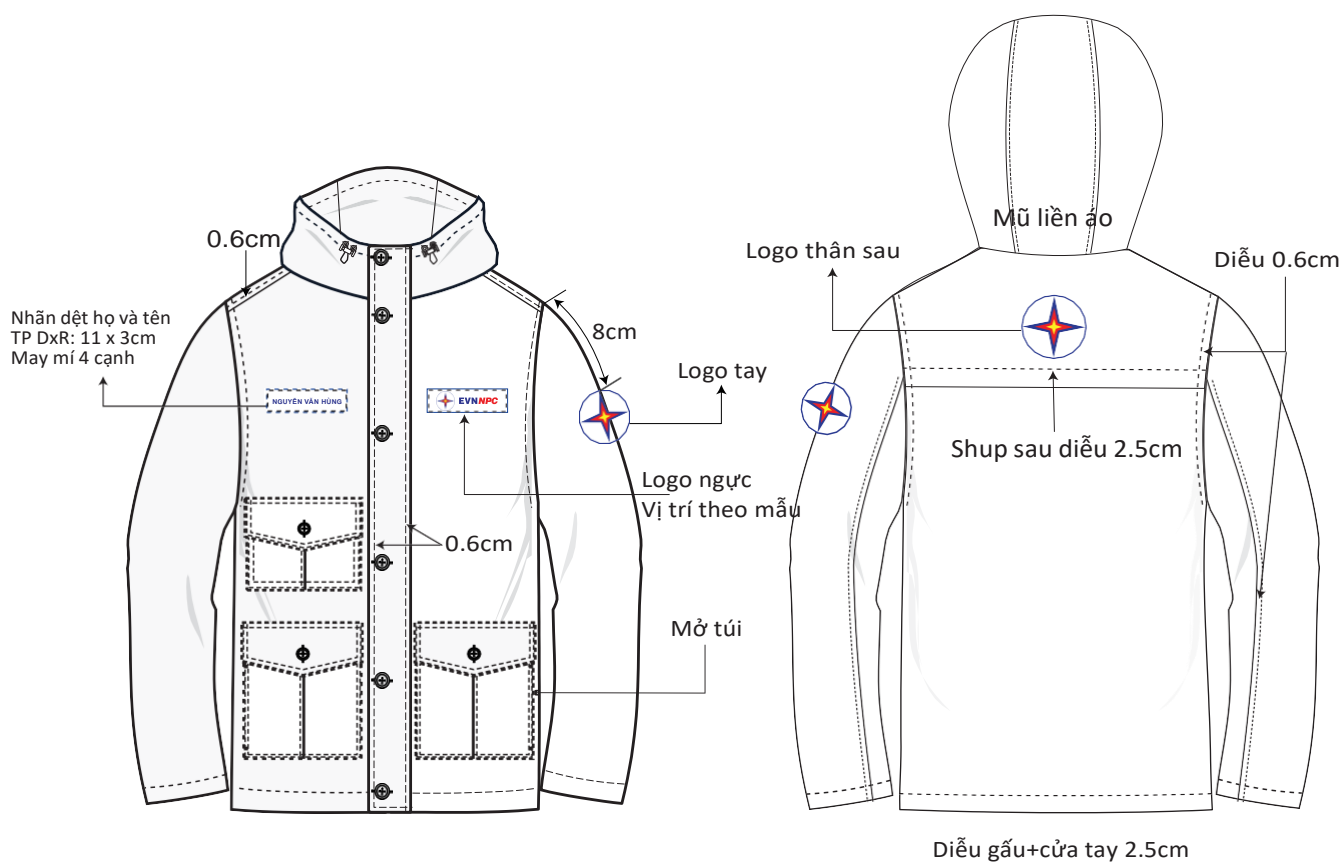


Màu đỏ EVN  
C0 M100 Y100 K0

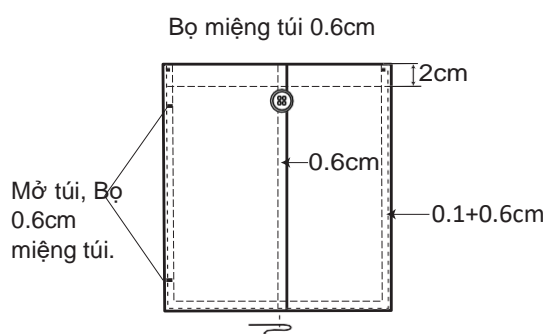
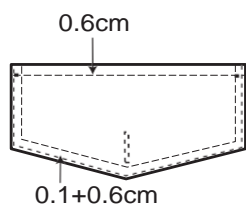


Màu vàng EVN  
C0 M0 Y100 K0

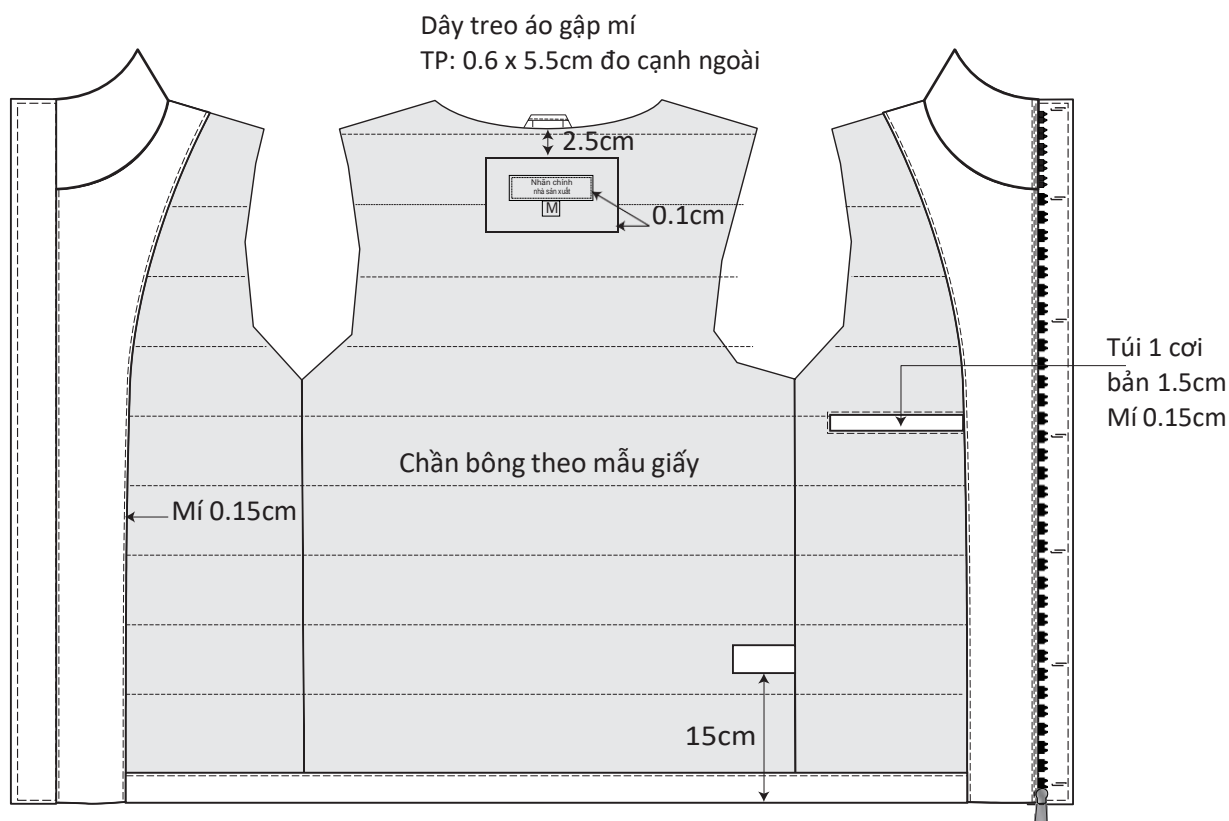
## 5.1 CHI TIẾT SẢN PHẨM



### TÚI - NẮP TÚI DƯỚI:



## 5.2 MÔ TẢ MẶT LÓT



- + Tất cả các đường chắp lót đều chắp, vắt sổ chập
- chắp vai con, sườn, bụng tay, tra tay đường may là lật về thân sau
- + Đặt giằng các lót túi, nách, vai cử động 2cm.

TAY LÓT:



### 5.3 YÊU CẦU KỸ THUẬT


#### 1/ Yêu cầu chất lượng:

- Các chi Thiết may phải đảm bảo đúng quy cách, đối xứng, đúng thông số kỹ thuật, các đường may êm phẳng.
- Sản phẩm may xong phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, là phẳng không nhăn dúm.
- Sản phẩm hoàn thiện không bị là bóng hay hỏng mặt vải.

#### 2/ Yêu cầu về chỉ:

Loại chỉ	Chi số	Màu	Mật độ
Chỉ mí, diều trên	40/3	Cùng màu vải chính	4.5 mũi/1cm
Chỉ chắp, chỉ suốt dưới	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/1cm
Chỉ vắt sổ	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/1cm
Chỉ may nhãn	80/3	Cùng màu nhãn	
Chỉ đính cúc	60/3	Theo bảng màu	
Chỉ thừa	60/3	Theo bảng màu	
Chỉ may logo	80/3	Cùng màu logo	

#### 3/ Quy cách thừa khuyết - đính cúc - bọ:

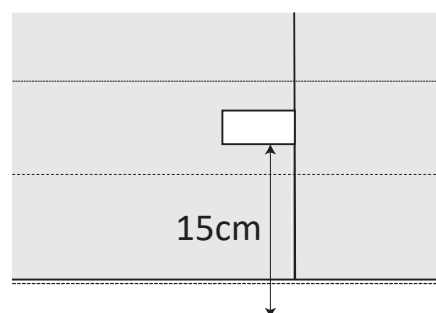
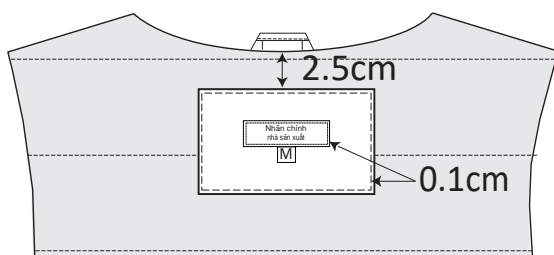
Thừa khuyết	- Khuyết thừa đầu bằng - Thừa khuyết phù hợp với cúc thực tế	- Nẹp đáy, nắp túi dưới, nắp túi sườn
Đính cúc	- Đính cúc chéo 	- Cúc 24L: cổ, nẹp, đai, túi, măng séc, cá đai.
Bọ	- Bọ dài 0.6cm	- Miệng túi, nắp túi.

#### 4/ Quy cách phụ liệu:

Oze	- Oze 14L : mũ	- Vị trí oze theo màu
Chốt	- Chốt 2 lỗ: mũ	- Luồn dây chun mũ cửa mũ
Dây chun luồn	- Dây 0.3cm: cửa mũ	- Luồn cửa mũ
Khóa	- Khóa #5: nẹp	- Khóa nẹp dài theo thông số

#### 5/ Quy cách gắn nhãn

- Nhãn chính: Đặt cân giữa đắp nhãn, may 4 cạnh, mí 0.1cm
- Nhãn size: Đặt cân giữa bên dưới nhãn chính.
- Nhãn HDSD: Sườn trái khi mặc, cách gấu 15cm



## 5.4 BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

**Đơn vị đo : cm**

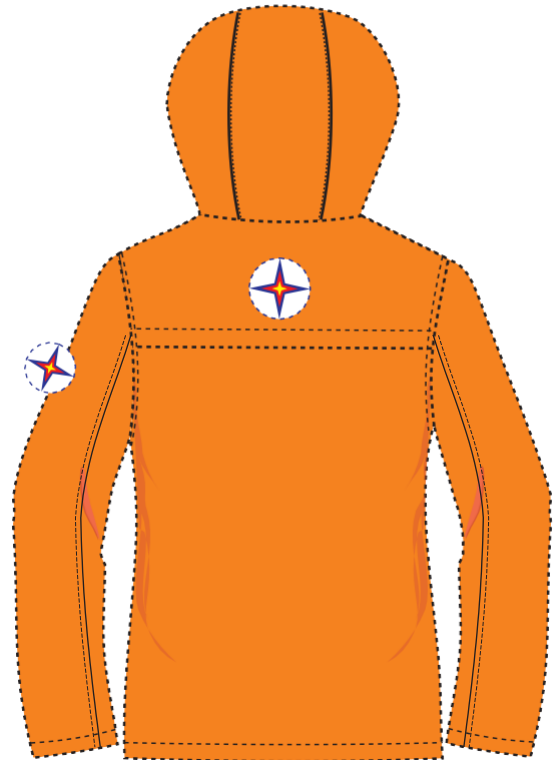
[illegible]

## 6.ÁO JACKET 03 LỚP VẬN HÀNH, KINH DOANH, KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG NỮ

THÂN TRƯỚC



THÂN SAU



### \* QUY ĐỊNH MÀU SẮC, KÍCH THƯỚC :

#### - MÀU ĐỒNG PHỤC



Vải chính :Màu cam  
C0 M60 Y100 K0

#### - KÍCH THƯỚC NHÃN DỆT TÊN

Nhãn dệt tên trên ngực áo



\* font chữ : Arial

Màu chữ:



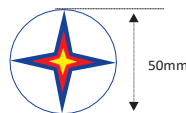
Màu xanh lam EVN  
C100 M85 Y0 K4

#### - KÍCH THƯỚC LOGO:

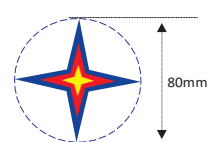
Logo dệt trên ngực áo



Logo dệt trên tay áo



Logo dệt trên lưng áo



#### - MÀU SẮC LOGO:



Màu xanh lam EVN  
C100 M85 Y0 K4

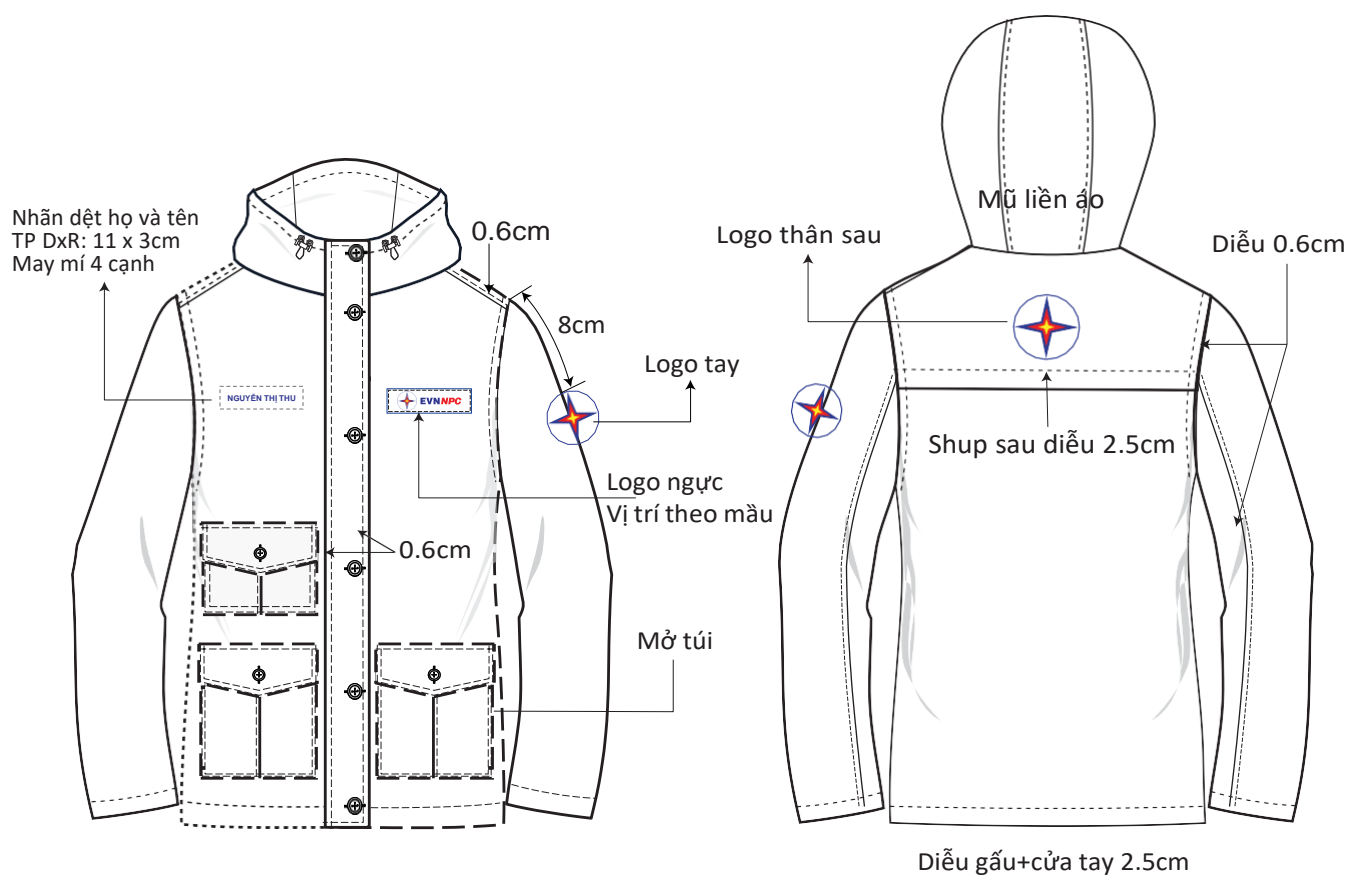


Màu đỏ EVN  
C0 M100 Y100 K0



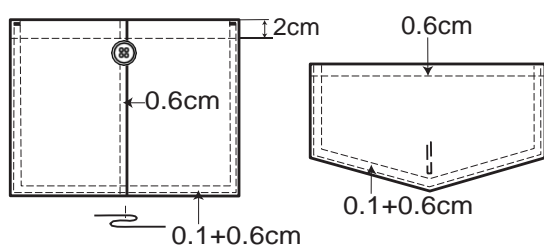
Màu vàng EVN  
C0 M0 Y100 K0

## 6.1 CHI TIẾT SẢN PHẨM



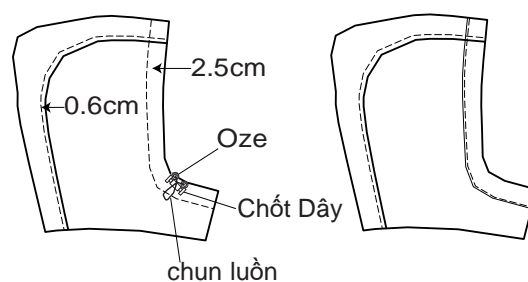
### TÚI - NẮP TÚI SƯỜN:

Bộ miệng túi 0.6cm



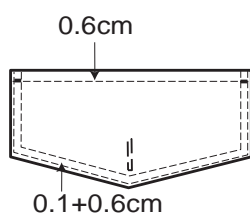
### MŨ NGOÀI

### MŨ TRONG

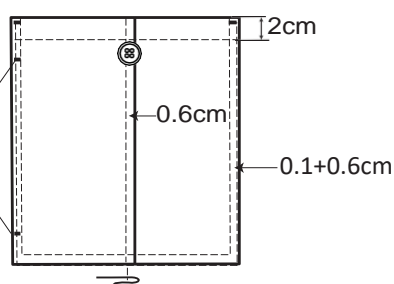


### TÚI - NẮP TÚI DƯỚI:

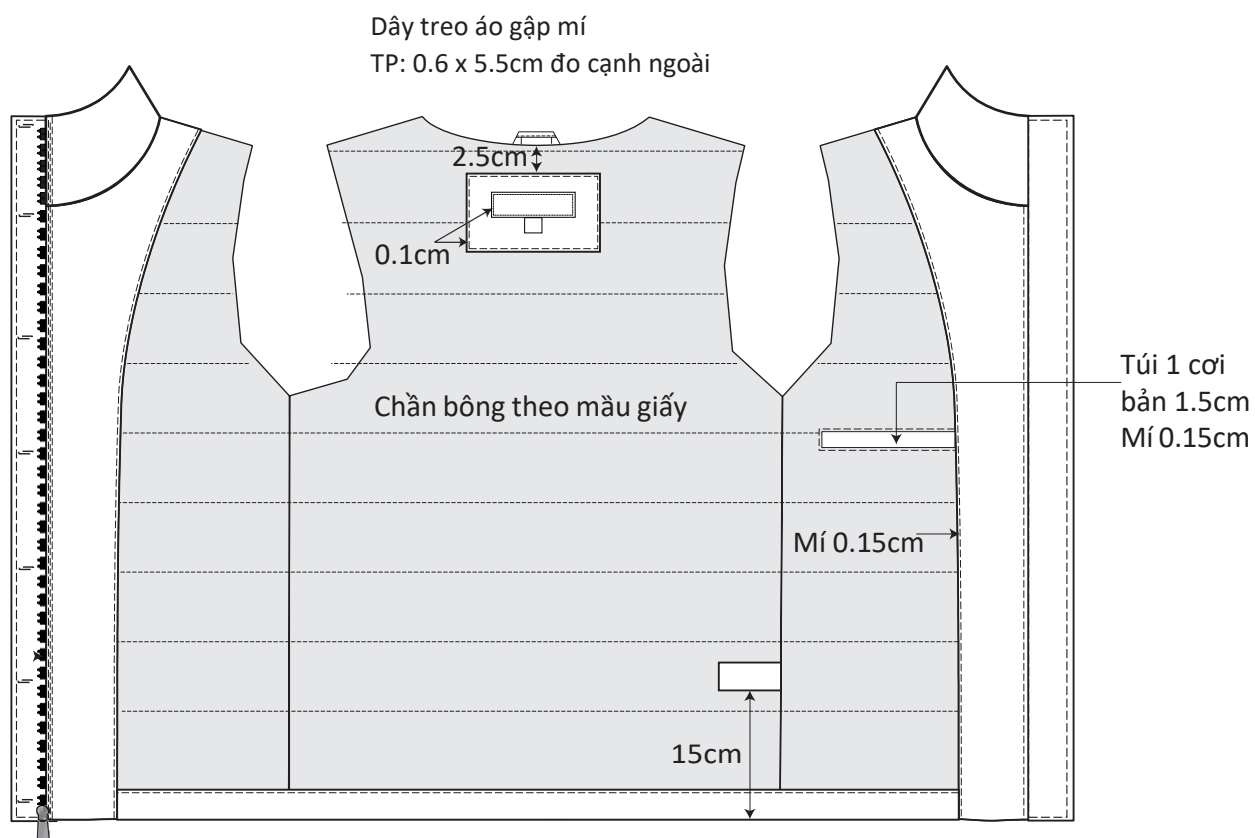
Bộ miệng túi 0.6cm



Mở túi, Bộ 0.6cm miệng túi.



## 6.2 MÔ TẢ MẶT LÓT



- + Tất cả các đường chắp lót đều chắp, vắt sổ chắp chắp vai con, sườn, bụng tay, tra tay đường may là lật về thân sau
- + Đặt giằng các lót túi, nách, vai cử động 2cm.

TAY LÓT:





### 6.3 YÊU CẦU KỸ THUẬT


#### 1/ Yêu cầu chất lượng:

- Các chi Thiết may phải đảm bảo đúng quy cách, đối xứng, đúng thông số kỹ thuật, các đường may êm phẳng.
- Sản phẩm may xong phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, là phẳng không nhăn dúm.
- Sản phẩm hoàn thiện không bị là bóng hay hỏng mặt vải.

#### 2/ Yêu cầu về chỉ:

Loại chỉ	Chi số	Màu	Mật độ
Chỉ mí, dấu trên	40/3	Cùng màu vải chính	4.5 mũi/1cm
Chỉ chắp, chỉ suốt dưới	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/1cm
Chỉ vắt sổ	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/1cm
Chỉ may nhãn	80/3	Cùng màu nhãn	
Chỉ đính cúc	60/3	Theo bảng màu	
Chỉ thừa	60/3	Theo bảng màu	
Chỉ may logo	80/3	Cùng màu logo	

#### 3/ Quy cách thừa khuyết - đính cúc - bộ:

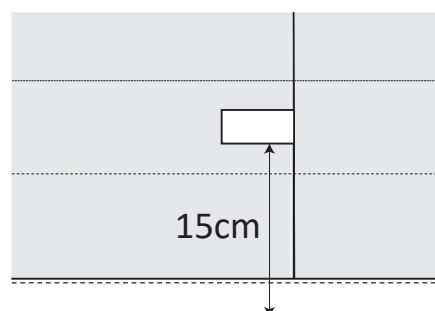
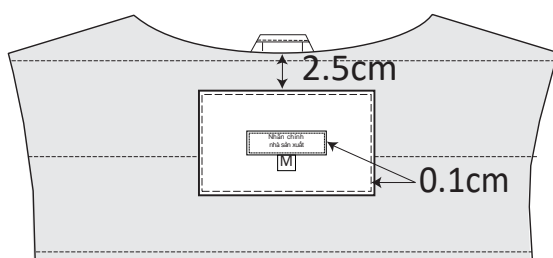
Thừa khuyết	- Khuyết thừa đầu bằng - Thừa khuyết phù hợp với cúc thực tế	- Nẹp đáy, nắp túi dưới, nắp túi sườn
Đính cúc	- Đính cúc chéo 	- Cúc 24L: cổ, nẹp, đai, túi, măng séc, cá đai.
Bộ	- Bộ dài 0.6cm	- Miệng túi, nắp túi.

#### 4/ Quy cách phụ liệu:

Oze	- Oze 14L : mũ	- Vị trí oze theo màu
Chốt	- Chốt 2 lỗ: mũ	- Luồn dây chun mũ cửa mũ
Dây chun luồn	- Dây 0.3cm: cửa mũ	- Luồn cửa mũ
Khóa	- Khóa #5: nẹp	- Khóa nẹp dài theo thông số

#### 5/ Quy cách gắn nhãn

- Nhãn chính: Đặt cân giữa đắp nhãn, may 4 cạnh, mí 0.1cm
- Nhãn size: Đặt cân giữa bên dưới nhãn chính.
- Nhãn HDSD: Sườn trái khi mặc, cách gấu 15cm



## 6.4 BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

Đơn vị đo : cm

[illegible]

7.ÁO JILE 03 LỚP VẬN HÀNH, KINH DOANH, KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG NAM

THÂN TRƯỚC

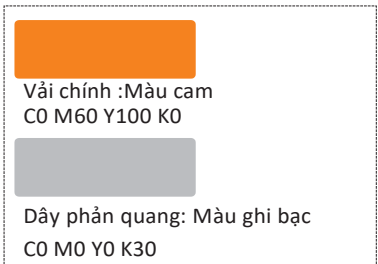


THÂN SAU

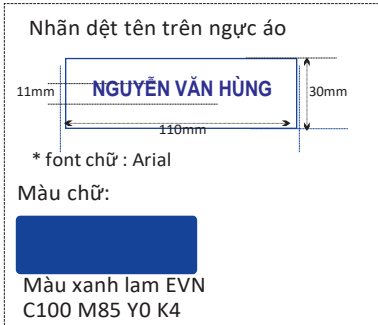


\* QUY ĐỊNH MÀU SẮC, KÍCH THƯỚC :

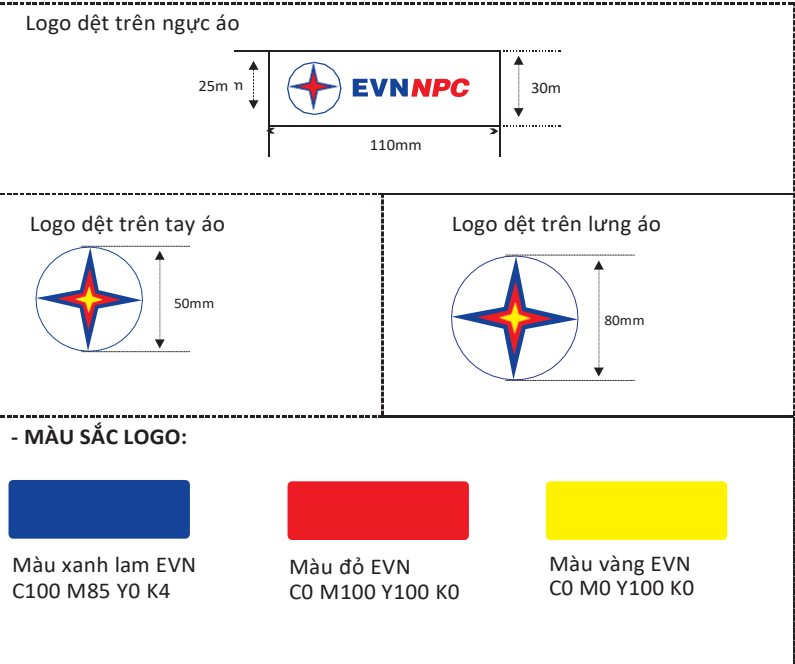
- MÀU ĐỒNG PHỤC



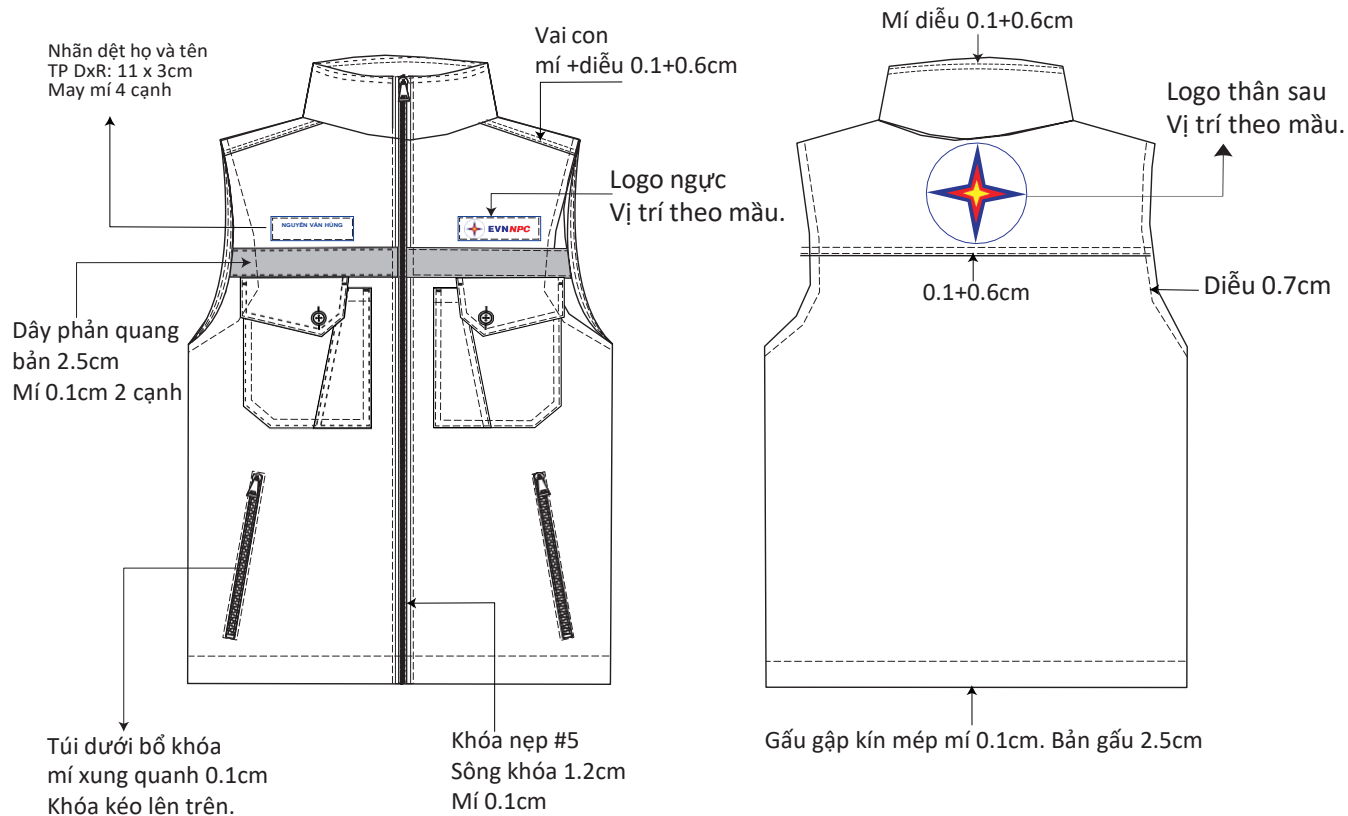
- KÍCH THƯỚC NHÃN DỆT TÊN



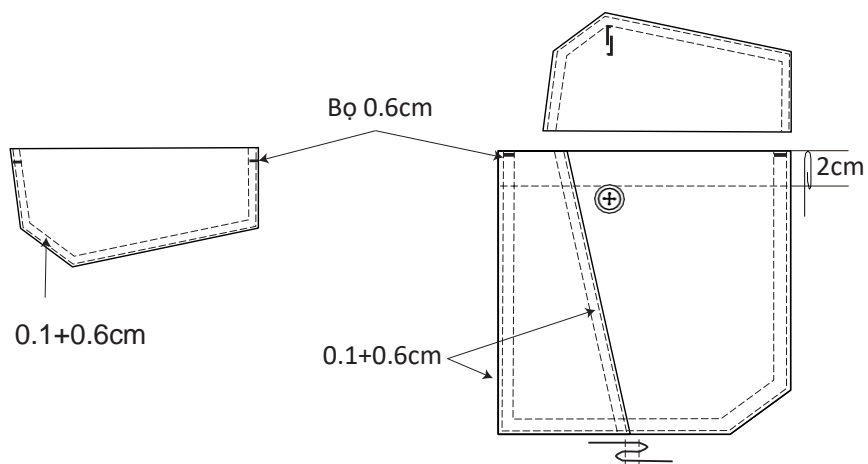
- KÍCH THƯỚC LOGO:



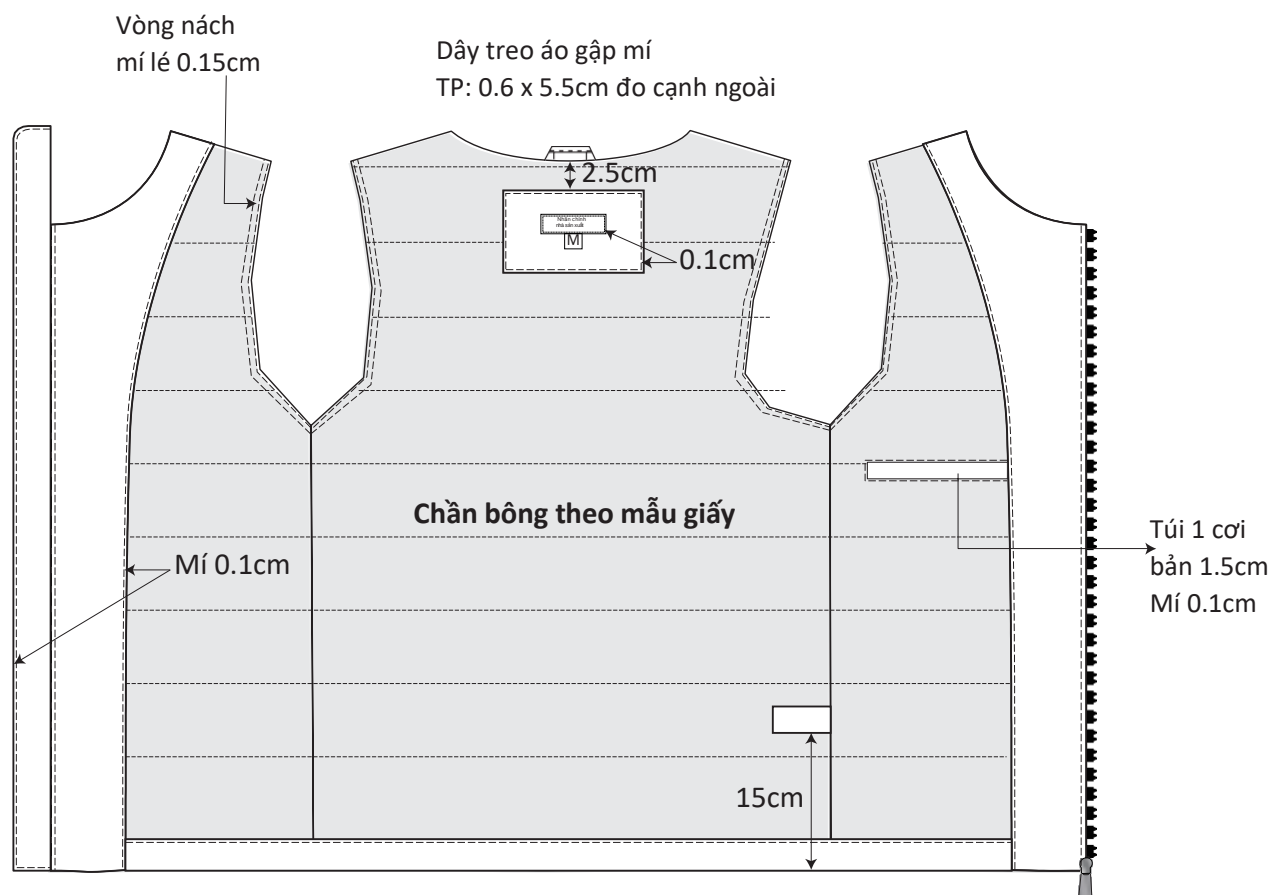
## 7.1 CHI TIẾT SẢN PHẨM



### TÚI - NẮP TÚI NGỰC:



## 7.2 MÔ TẢ MẶT LÓT



- + Tất cả các đường chắp lót đều chắp vắt sổ chập chắp vai con, sườn đường may là lật về thân sau
- + Đặt giằng các lót túi, nách, vai cử động 2cm.


7.3 YÊU CẦU KỸ THUẬT

- 1/ Yêu cầu chất lượng:
- Các chi Thiết may phải đảm bảo đúng quy cách, đối xứng, đúng thông số kỹ thuật, các đường may êm phẳng.
  - Sản phẩm may xong phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, là phẳng không nhăn dúm.
  - Sản phẩm hoàn thiện không bị là bóng hay hỏng mặt vải.

2/ Yêu cầu về chỉ:

Loại chỉ	Chỉ số	Màu	Mật độ
Chỉ mí, viền trên	40/3	Cùng màu vải chính	4.5 mũi/1cm
Chỉ chắp, chỉ suốt dưới	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/1cm
Chỉ vắt sổ	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/1cm
Chỉ may nhãn	80/3	Cùng màu nhãn	5 mũi/1cm
Chỉ đính cúc	60/3	Theo bảng màu	
Chỉ thừa	60/3	Theo bảng màu	
Chỉ may logo	80/3	Cùng màu logo	5 mũi/1cm

3/ Quy cách thừa khuyết - đính cúc - bộ:

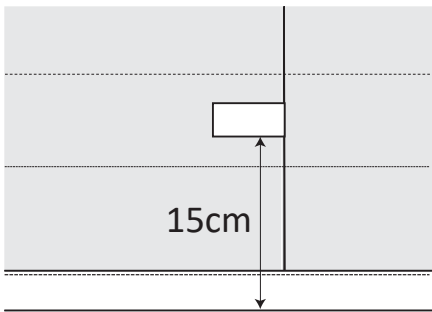
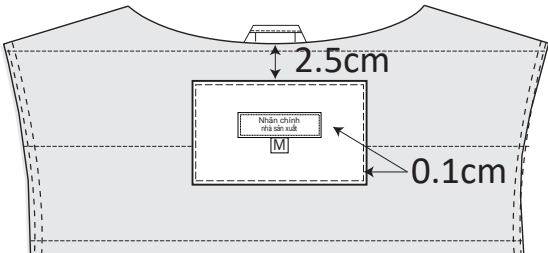
Thừa khuyết	- Khuyết thừa đều bằng - Thừa khuyết phù hợp với cúc thực tế	- Nắp túi ngực
Đính cúc	- Đính cúc chéo 	- Cúc 24L: Túi ngực
Bộ	- Bộ dài 0.6cm	- Miệng túi, nắp túi.

4/ Quy cách phụ liệu:

Khóa	- Khóa #5: nẹp, túi dưới	- Khóa nẹp dài theo thông số
------	--------------------------	------------------------------

5/ Quy cách gắn nhãn

- Nhãn chính: Đặt cân giữa đáy nhãn, may 4 cạnh, mí 0.1cm
- Nhãn size: Đặt cân giữa bên dưới nhãn chính.
- Nhãn HDSD: Sườn trái khi mặc, cách gấu 15cm



## 7.4 BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

Đơn vị : cm |

STT	VỊ TRÍ ĐO	2XS	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL	5XL	+/-	
	Cỡ tương đương												
1	Vòng cổ đo tra cổ	46	47	49	51	53	55	57	59	61	63	0.3	
2	Vòng ngực kéo khóa	98	102	106	110	114	118	120	122	124	126	1	
4	Vòng gấu kéo khóa	96	100	104	108	112	116	118	120	122	124	1	
5	Rộng vai đo 2 đầu mỏm vai	38	40	42	44	46	47	48	49	50	51	0.5	
6	Dài áo đo giữa thân sau	59	62	65	67	69	71	73			75	1	
7	Dài khóa nẹp	57	60	63	64	66	68	70			72		
	Dài khóa - cho dài áo 62	60						59					
	Dài khóa - cho dài áo 65	63						62					
	Dài khóa - cho dài áo 67	65						64					
	Dài khóa - cho dài áo 68	66						65					
	Dài khóa - cho dài áo 71	69						68					
	Dài khóa - cho dài áo 72	70						69					
	Dài khóa - cho dài áo 74	72						71					
	Dài khóa - cho dài áo 76	74						73					
8	Rộng 1/2 vòng nách đo theo chu vi	27	27	28	29	30	31	32	33	34	35	0.3	
9	Cao cầu vai	14										0	
10	logo dệt cầu vai thân sau	Cách chân cầu vai 1.5 cm										0	
11	Túi ngực cách chắp vai	21		22				23				0	
12	Túi ngực cách chắp vai cho vóc 62, 59	22										0	
13	Túi ngực cách mép nẹp	4	4.5		5.5				6			0	
14	D x R túi ngực cả nấp	14.5 x 12.5			15 x 13				15.5 x 13.5			0	
15	D x R nấp túi ngực	11 x 6			11.5 x 16				12 x 6			0	
16	D x R túi ngực cả nấp cho vóc 62,59	14.5 x 12.5			14.5 x 13				14.5 x 13.5			0	
17	D x R cơi + khóa túi dưới	15 x 1								16 x 1			0
18	D x R cơi + khóa túi dưới cho vóc 65-> 59					15 x 1							0
19	Túi cách mép gấu đo cạnh dưới	6		7				8				0	
20	D x R túi ngực lót	14 x 1.5										0	
21	Rộng bản gấu						2.5					0	
22	Dây phản quang thân trước						2.5					0	
23	Rộng giữa bản cổ						6.5					0	

## 8.ÁO JILE 03 LỚP VẬN HÀNH, KINH DOANH, KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG NỮ

THÂN TRƯỚC



THÂN SAU

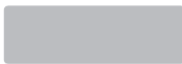


### \* QUY ĐỊNH MÀU SẮC, KÍCH THƯỚC :

#### - MÀU ĐỒNG PHỤC



Vải chính :Màu cam  
C0 M60 Y100 K0



Dây phản quang: Màu ghi bạc  
C0 M0 Y0 K30

#### - KÍCH THƯỚC NHÃN DỆT TÊN

Nhãn dệt tên trên ngực áo



\* font chữ : Arial

Màu chữ:



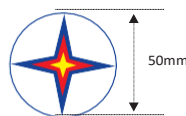
Màu xanh lam EVN  
C100 M85 Y0 K4

#### - KÍCH THƯỚC LOGO:

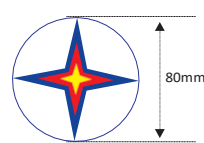
Logo dệt trên ngực áo



Logo dệt trên tay áo



Logo dệt trên lưng áo



#### - MÀU SẮC LOGO:



Màu xanh lam EVN  
C100 M85 Y0 K4



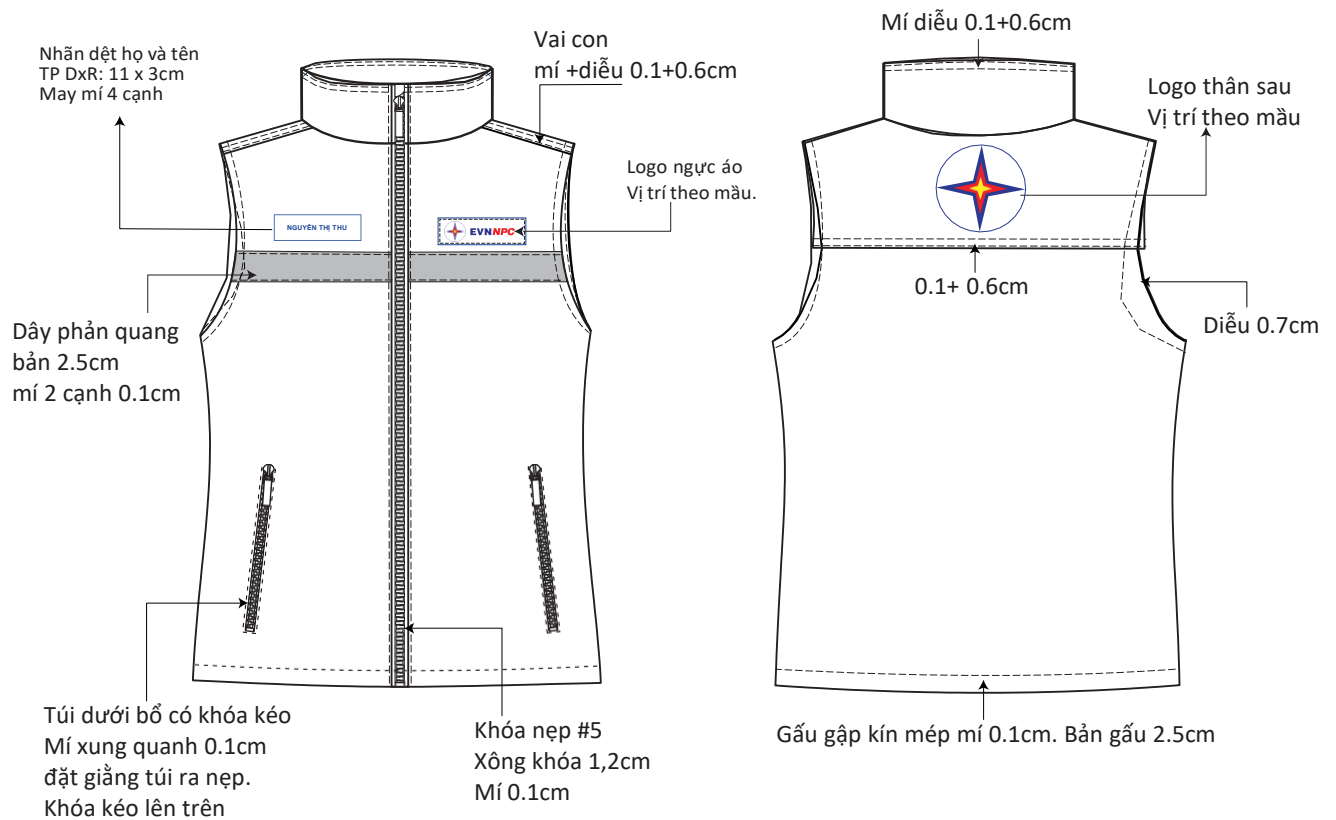
Màu đỏ EVN  
C0 M100 Y100 K0



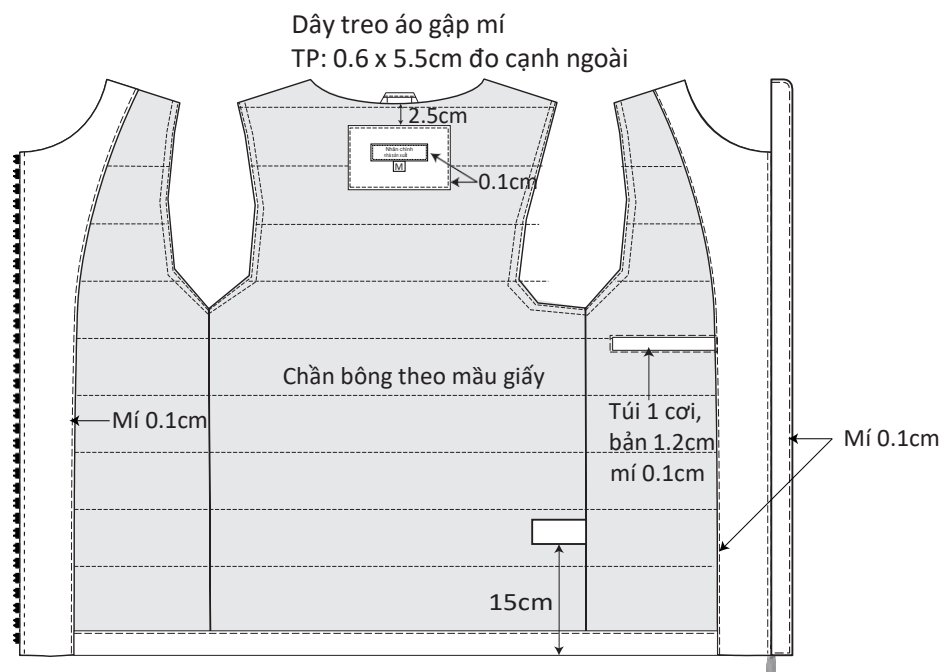
Màu vàng EVN  
C0 M0 Y100 K0



## 8.1 CHI TIẾT SẢN PHẨM



## MẶT LÓT:



- + Tất cả các đường chắp lót đều chắp vắt sổ chập. Chắp vai con, sườn đường may là lật về thân sau
- + Đặt giằng các lót túi, nách, vai cử động 2cm.

## 8.2 YÊU CẦU KỸ THUẬT


### 1/ Yêu cầu chất lượng:

- Các chi Thắt may phải đảm bảo đúng quy cách, đối xứng, đúng thông số kỹ thuật, các đường may êm phẳng.
- Sản phẩm may xong phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, là phẳng không nhăn dúm.
- Sản phẩm hoàn thiện không bị là bóng hay hồng mặt vải.

### 2/ Yêu cầu về chỉ:

Loại chỉ	Chi số	Màu	Mật độ
Chỉ mí, điều trên	40/3	Cùng màu vải chính	4.5 mũi/1cm
Chỉ chắp, chỉ suốt dưới	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/1cm
Chỉ vắt sổ	60/3	Cùng màu vải chính	5 mũi/1cm
Chỉ may nhãn	80/3	Cùng màu nhãn	5 mũi/1cm
Chỉ đính cúc	60/3	Theo bảng màu	
Chỉ thừa	60/3	Theo bảng màu	
Chỉ may logo	80/3	Cùng màu logo	5 mũi/1cm

### 3/ Quy cách thừa khuyết - đính cúc - bọ:

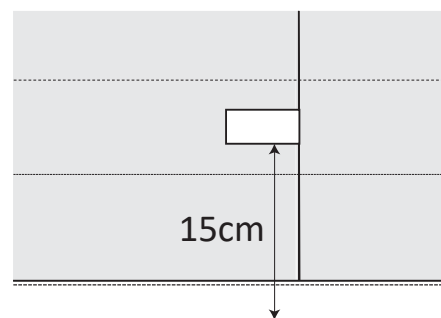
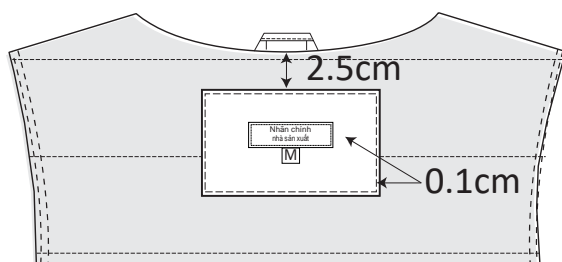
Thừa khuyết	- Khuyết thừa đầu bằng - Thừa khuyết phù hợp với cúc thực tế	- Nắp túi ngực
Đính cúc	- Đính cúc chéo 	- Cúc 24L: Túi ngực

### 4/ Quy cách phụ liệu:

Khóa	- Khóa #5: nẹp, túi dưới	- Khóa nẹp dài theo thông số
------	--------------------------	------------------------------

### 5/ Quy cách gắn nhãn

- Nhãn chính: Đặt cân giữa đáy nhãn, may 4 cạnh, mí 0.1cm
- Nhãn size: Đặt cân giữa bên dưới nhãn chính.
- Nhãn HDSD: Sườn trái khi mặc, cách gấu 15cm



### 8.3 BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

Đơn vị : cm

[illegible]